

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 42 /2018/HS-ST
Ngày 27-11 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Thành và ông Trương Hải Nam

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy tham gia phiên toà: Ông Dương Đại Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/HSST ngày 25/10/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/QĐXXST ngày 12/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị L, sinh ngày 02/02/1984 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính : Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công L và bà Nguyễn Thị H, có chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1979; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự không; nhân thân chưa lần nào phạm tội; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại có mặt tại phiên toà.

2. Lê Vũ L, sinh năm 1981 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn M, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công L và bà Nguyễn Thị H, có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự không; nhân thân chưa bị phạm tội; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Chị Võ Thị H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Đường M, Tổ 02, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Lê Văn Q, sinh năm 1982; Nơi cư trú thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Lê Công L, sinh năm 1950; Nơi cư trú thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

3/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; Nơi cư trú thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác: Những người làm chứng

1/ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1979; Nơi cư trú thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2/ Anh Lê Văn Q, sinh năm 1963; Nơi cư trú thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình có mặt tại phiên tòa.

3/ Anh Lê Văn H, sinh năm 1980; Nơi cư trú thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình có mặt tại phiên tòa.

4/ Anh Lê Văn T, sinh năm 1987; Nơi cư trú thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình có mặt tại phiên tòa.

5/ Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1975; Nơi cư trú thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/6/2018, anh Lê Văn Q, sinh năm 1982, ở N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình nhờ chị Võ Thị H, sinh năm 1970 ở đường M, Tổ 02, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, điều khiển xe ô tô BKS 37A-166.89 của chị H đến nhà ông Lê Công L ở cùng thôn với Q để gặp Lê Vũ L (con ông L). Khi đến cổng nhà ông L, chị H dừng xe ô tô ở ngoài đường chờ, còn Q đi vào nhà thì gặp ông L và bà Nguyễn Thị H (vợ ông L). Hai bên nói chuyện được một lúc thì cãi nhau. Lúc đó, ông Lê Văn Q (em tai ông L) nhà cạnh bên sang can ngăn thì giữa Q và ông L, ông Q xảy ra xô ẩu. Q dùng tay đập vỡ 06 cái ghế nhựa, 01 bàn cân, 01 con nghêu ở bàn thờ ngoài trời, làm cong thanh sắt cổng nhà của ông L. Thấy vậy, bà H gọi điện thoại cho con gái Lê Thị L, ông Q gọi điện thoại cho Lê Vũ L (đang chơi ở nhà L) bảo là Q vào nhà đánh người và phá tài sản, Lê Thị L cùng chồng Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô đến trước. Lê Vũ L vào nhà L lấy dao đến sau. Khi vợ chồng L đến cổng nhà ông L, giữa L, L và Q xảy ra xô ẩu. Q dùng tay đánh L, L vào can ngăn thì Q đánh L một cái vào mặt. L vào nhà ông L lấy gậy gỗ dài khoảng 1m đường kính 4cm đến 5cm đánh lại Q thì trúng vào nắp ca bô trước đầu xe ô tô BKS 37A-166.89, chị H mở cửa xe cho Q lên xe đồng thời đẩy L ra, L tiếp tục dùng gậy gỗ đánh một cái trúng vào kính chắn gió phía trước xe ô tô làm vỡ kính, Q điều khiển xe ô tô bỏ chạy, chị H chạy bộ theo sau. Trên đường đi, xe ô tô do Q điều khiển va chạm vào xe mô tô BKS 73K5-1478 của L đang chạy ngược chiều, làm xe mô tô của L ngã bên đường. L cầm dao đuổi theo chém một nhát trúng vào kính chắn gió và mép cửa lên xuống phía sau bên phải xe ô tô BKS 37A-166.89.

Ngày 03/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện L định giá và kết luận: Xe ô tô BKS 37A-166.89 bị hư hỏng có giá trị 37.177.000 đồng; xe mô tô BKS 73K5-1478 bị hư hỏng có giá trị 550.000 đồng; 06 ghế nhựa bị hư hỏng có giá trị 300.000 đồng; cân bàn bị hư hỏng có giá trị 100.000 đồng; con nghêu bằng sứ bị hư hỏng có giá trị 300.000 đồng; thanh kim loại bằng sắt bị hư hỏng có giá trị 150.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy đã tạm giữ cây dao bằng kim loại, có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 25/6/2018; Đối với gậy gỗ là công cụ mà Lê Thị L dùng để phạm tội, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Võ Thị H yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, các bị can đã bồi thường đầy đủ; ông Lê Công L, Lê Vũ L không yêu cầu bồi thường. Các bên cam kết chấm dứt phần dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị L từ 09 đến 12 tháng tù; dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Vũ L từ 03 đến 05 tháng tù. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại (tất cả có đặc điểm như biên bản thu giữ tài liệu, đồ vật tài liệu).

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại theo định giá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị L và Lê Vũ L khai nhận: Tội ngày 24/6/2018, do nóng giận việc Lê Văn Q đi cùng xe ô tô của chị Võ Thị H đến nhà bố, mẹ bị cáo đập phá tài sản, xúc phạm bố, mẹ các bị cáo, đánh bị cáo nên bị cáo Lê Thị L đã dùng gậy gỗ, Lê Vũ L dùng dao đánh, chém vào xe ô tô BKS 37A-166.89 của chị Võ Thị H làm hư hỏng nắp capô trước, vỡ kính chắn gió trước và làm hỏng mép trên cửa lên xuống phía sau bên phải, kính chắn gió phía trước gây thiệt hại về tài sản có tổng trị giá 37.177.000 đồng, trong đó, Lê Thị L gây thiệt hại trị giá 27.240.000 đồng, Lê Vũ L gây thiệt hại 9.937.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan Điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của các bị cáo Lê Thị L và Lê Vũ L dùng gậy gỗ, dao đánh chém vào xe ô tô của chị H làm hư hỏng xe là hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, thiệt hại tài sản do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra dưới 50.000.000 đồng đã phạm vào khoản 1 Điều 178 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy truy tố các bị cáo Lê Thị L và Lê Vũ L về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: HĐXX xét thấy hành vi các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

[3] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Điều tra, Cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì;

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng không; tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, hậu quả xảy ra không lớn, người bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. bố của các bị cáo là người có công với nước, (bố là bệnh binh, mẹ là cựu thanh niên xung phong) là những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại các điểm b,h,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và không áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như đại diện VKSND đề nghị vì người bị hại không có lỗi. Tuy nhiên, HĐXX cũng xem xét hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của các bị cáo khi Lê Văn Q đi cùng xe ô tô chị H(bị hại) đến nhà bố mẹ các bị cáo đập phá tài sản đã kích động đến tinh thần dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, vì vậy HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo với xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Lê Thị L, Lê Vũ L đã bồi thường cho bị hại Võ Thị H 10.000.000 đồng, tại phiên tòa chị H yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại theo định giá 37.177.000đ. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị H là đúng pháp luật cần chấp nhận. Những người liên quan trong vụ án Nguyễn Văn Q, Lê Công L và Nguyễn Văn L không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Ngày 25/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 01 cây dao (tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu). Đây là vật chứng mà Lê Vũ L dùng để làm hư hỏng tài sản của chị Võ Thị H, xét thấy không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với gậy gỗ là công cụ mà Lê Thị L dùng để phạm tội, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê Thị L và Lê Vũ L phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị L và Lê Vũ L phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thị L12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24(hai bốn) tháng; xử phạt bị cáo Lê Vũ L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18(mười tám) tháng. Thời hạn tính thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(27/11/2018). Giao bị cáo Lê Thị L cho UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; giao bị cáo Lê Vũ L cho UBND xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 1; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại (tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589 BLDS buộc cá bị cáo bồi thường cho chị H tổng số tiền 37.177.000 đồng, trong đó bị cáo Lê Thị L bồi thường 27.240.000 đồng nhưng đã bồi thường 5.000.000 đồng, số tiền còn lại phải bồi thường là 22.240.000 đồng; bị cáo L phải bồi thường theo phần là 9.937.000 đồng, trong đó đã bồi thường 5.000.000 đồng, số tiền còn lại phải bồi thường là 4.937.000 đồng. Việc bồi thường thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí hình sự , dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.112.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự. Bị cáo Lê Vũ L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự để sung vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/11/2018), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H nơi họ thường trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Toạ phiên toà

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình
- THADS huyện L;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- Người bị hại;
- Sở Tư Pháp Quảng Bình;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án,

Lê Văn Học